

Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống - Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Thế Giới Ngày Nay

THỤY ĐIỂN

Sodertalje là một thành phố nhỏ tại Thụy Điển, với dân số chỉ có 60 ngàn người, nhưng trong năm 2006, thành phố này đã bảo trợ cho 9000 người Iraq tị nạn chiến tranh. Hiện còn 22 ngàn người Iraq đang xin tị nạn tại các nước kỹ nghệ. Năm nay, 2007, 2000 người khác hiện đang chờ đi Thụy Điển.

Thành phố Sodertalje đã trở thành nơi thu hút người di cư từ thập niên 1960 khi những người Assyri di cư từ Lebanon, Syria và Thổ Nhĩ Kỳ thành lập một cộng đồng phát triển ở đây. Sau cuộc chiến vùng Vịnh Ba Tư hồi 1991 và hiện tại, khi các phần tử cực đoan gia tăng áp lực bách hại người dân không theo Hồi Giáo, thì nhiều người Iraq đã tìm đường đến Sodertalje. Những người này là người thuộc Công Giáo Canh-dê, Công Giáo Syria hay Chính Thống Syria. Hầu hết người Iraq di cư sang Thụy Điển đều phải trả khoảng từ 10 đến 20 ngàn đô-la. Thường thì họ thuộc về thành phần trí thức, nhưng việc làm thì còn gay go vì phải học tiếng. Hiện thời họ chỉ sống tạm trong cộng đồng nói tiếng Ả-rập để chờ đợi học tiếng Thụy Điển.

ẤN ĐỘ

Ngày 8 tháng Sáu vừa qua, một đám đông người Ấn Độ giáo Hindu đã đánh một mục sư Tin Lành, rồi đốt lửa trên thân hình ông trước khi dẫn đi rêu rao ngoài đường phố ngoại ô Bangalore là thủ phủ của bang Karnataka.

Mục sư Laxmi Narayan Gowda là một mục sư độc lập thuộc hệ phái Global Council of Indian Christians (GCIC), hiện đang được điều trị tại bệnh viện vì các vết thương và các vết bầm trên thân thể. Việc này xảy ra hồi bảy giờ tối ngày 8-6-2007 tại Hessarghatta cách xa Bangalore độ 30 cây số. Một nhóm khoảng 50 người đã đột nhập vào nhà mục sư này và dọa sẽ

đánh đập ông ta nếu không dọn ra khỏi vùng. Khi mục sư chưa có hành động nào cụ thể thì nhóm người ấy trở lại với thêm 100 người khác dồn ông ta vào một góc nhà và tấn công trước sự chứng kiến của người vợ và hai đứa con thơ.

Nhóm người Hindu này thuộc về tổ chức cực đoan Bajrang Dal, là cánh thanh niên của tổ chức Hội Đồng Ấn Độ Giáo Thế Giới.

Một trong số người nổi loạn đã ném dầu hỏa vào mục sư, những người khác tìm Kinh Thánh để đốt đi. Một người ném quyển Kinh Thánh đang cháy vào người mục sư, nhưng may thay lửa không bắt. Họ lột áo mục sư và bắt ông đi diễn hành với tám bảng đeo trên ngực viết rằng: *Tôi là người dụ dân theo Đạo*. Khi diễn hành thì đám đông đã lên đến ngàn người. Cảnh sát đã đến can thiệp sau khi gia đình ông báo tin. Bọn người khủng bố đã đốt đi ít nhất là 250 cuốn Kinh Thánh và phá hoại một số đồ đạc trong nhà mục sư.

Khi cảnh sát lập biên bản thì nạn nhân không muốn khởi tố ai cả. Sĩ quan điều tra cảnh sát nói rằng: *Chúng tôi có yêu cầu những người tín đồ Tin Lành làm đơn thưa những kẻ làm loạn, nhưng họ không muốn làm đơn tố cáo ai cả*.

Một số những người tấn công mục sư là láng giềng của mục sư. Những người này nói rằng họ không thích người Tin Lành cầu nguyện và nhóm họp tại nhà của vị mục sư này.

Vị mục sư này tin Chúa cách đây 15 năm, trước đó ông thuộc tổ chức Ấn Độ giáo cực đoan Rashtriya Swayamsevak Sagn.

Ấn Độ giáo trở nên hung hăng kể từ khi đảng Janata Dal-Secular liên minh với đảng Ấn Độ giáo Bharatiya Janata nắm được đa số trong Quốc Hội Ấn vào tháng Hai năm 2006.

MÃ-LAI

Một phụ nữ Mã-lai sẽ bị tù nếu không chịu bỏ Đạo Chúa, trở về với Hồi Giáo.

Cô Lina Joy đã tin nhận Chúa vào năm 1998, nhưng đã tranh đấu suốt bảy năm vẫn chưa được công nhận chính thức là người Tin Lành. Cô phải đầu đơn lên Tòa Án Liên Bang Mã-lai. Ngày 30 tháng Năm vừa qua, Tòa này tuyên bố là cô không thể xóa bỏ chữ Hồi Giáo trong chứng minh nhân dân của cô. Chánh án Ahmad Fairuz Sheikh Abdul Halim nói rằng: *"Không thể cứ đơn giản vào hay ra khỏi tôn giáo một cách dễ dàng như vậy. Phải có lệ luật chứ. Bỏ đạo là vi phạm Luật Hồi Giáo, và tòa án dân sự không có quyền phân xử."*

Nói như thế có nghĩa là Lina Joy sẽ phải đưa ra tòa Sharia của Hồi Giáo, và tòa này sẽ ấn định hình phạt cho kẻ bỏ Đạo.

Trong khi đó thì Mã-lai vẫn tuyên bố là một nước có tự do về tôn giáo.

BÀ RUTH GRAHAM TỪ TRẦN

Bà Ruth Graham, phu nhân của Nhà Truyền Giảng Tin Lành, Tiến sĩ Billy Graham đã tạ thế vào lúc 5:05 chiều ngày thứ Năm, 14-6-2007 tại tư gia ở Little Piney Cove. Bà hưởng thọ 87 tuổi. Bà Ruth Graham đã nằm liệt giường trong nhiều tháng qua vì bệnh thoái hóa xương và tê thấp ở lưng và cổ, cũng như bị chứng sùng phổi. Bà để lại chồng và năm người con đã có gia thất.

CTM

Chân Trời Mới văn phẩm nguồn sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:
NGUYỄN SINH

Giám Đốc Điều Hành:

VĨNH PHƯỚC

P.O. Box 4568,

Anaheim, CA 92803

Phone: (714) 758-VPNS (8767)

E-mail: info@vpns.org

n_sinh@yahoo.com

Website: www.vpns.org

Hàng trăm tù nhân chịu mức án tử chung thân tại nước Ý đã gửi thỉnh nguyện thư yêu cầu Tổng thống Giorgio Napolitano ban bố lại án tử hình. Yêu cầu của họ được đưa ra trong một lá thư được đăng trên báo La Repubblica. Tại Ý hiện có ngót 1300 tù nhân chịu án chung thân, mà 200 người trong số này đã ngồi tù được hơn 20 năm.

Nước Ý lâu nay thường dẫn đầu chiến dịch chống án tử hình, và gần đây họ còn vận động hành lang tại Hội Đồng Bảo An nhằm thuyết phục Liên Hợp Quốc đưa ra quyết định ngừng án tử hình.

Tuy nhiên ngay tại nước Ý, một số tù nhân phải chịu mức án lâu dài muốn nhà nước tái lập lại án tử hình.

Lá thư thỉnh nguyện mà các tù nhân Ý gửi lên Tổng thống Giorgio Napolitano là do một tên cướp bị án tử viết ra. Anh này tên là Carmelo Musumeci, 52 tuổi, đã ở tù 17 năm. Lá thư này sau đó đã được 310 tù nhân khác ký tên vào để thỉnh nguyện. Khi được phỏng vấn, Carmelo Musumeci nói rằng: Anh ta thấy mệt mỏi khi phải chết mòn mỗi ngày trong tù. Anh ta nói: “Chúng tôi muốn chết chỉ một lần, và chúng tôi đề nghị quý vị đổi án tử chung thân thành án tử hình.”

Đây là một lá thư của một người đã cố gắng thay đổi cuộc sống trong tù. Carmelo từng đỗ trung học và có bằng luật khoa trong khi thụ án. Tuy nhiên anh ta nói rằng, “...bản án tử chung thân đã biến ánh sáng thành bóng tối. Tương lai của tôi chẳng khác gì quá khứ, tôi phải giết bỏ thực tại và mất hết mọi hy vọng.”

Nước Ý đã bãi bỏ án tử hình từ sau thế giới chiến tranh thứ hai.

Theo lịch sử, thì án tử hình phổ thông khắp các nước trên thế giới. Án này áp dụng cho tội nhân hình sự cũng như chính trị. Ngày nay toàn thế các nước châu Âu, ngoại trừ Belarus đã bỏ án tử hình. Các nước Úc, Tân Tây Lan và Canada đã bỏ án tử hình. Tại châu Mỹ La Tinh tất cả các nước



đều bỏ án tử hình, tuy nhiên có nước như Brazil đặc biệt giữ án tử hình dành cho các trường hợp đặc biệt, như phản quốc trong thời chiến tranh chẳng hạn. Các nước Hoa Kỳ, Guatamala, các nước trong vùng Caribbean, các nước châu Á và châu Phi vẫn còn thi hành án tử hình.

Trong các nước còn áp dụng án tử hình thì án này dành cho các trường hợp giết người có dự tính, gián điệp, phản bội tổ quốc hoặc là tội do tòa án quân sự quy định. Tại một số nước, một số tội phạm về tôn giáo cũng đưa đến tử hình. Ngày nay nhiều nước phạt tử hình đối với những ai buôn bán hay tàng trữ ma túy.

Nhiều người coi án tử hình là biện pháp ngăn ngừa tội ác, nhất là tội sát nhân. Những người khác chủ trương bỏ án tử hình vì cho rằng án này không ngăn ngừa tội phạm hơn là tù chung thân, trong khi đó giết người là vi phạm nhân quyền, ngoài ra có khi còn xử tử những người mà tòa án kết tội sai lầm hoặc là phân biệt đối xử đối với những thành phần nghèo hay thiếu số trong xã hội.

Nước sau cùng trên thế giới hủy bỏ án tử hình đối với mọi tội phạm là nước Albany, nước này bỏ án tử hình vào đầu năm 2007.

Năm 1977 có 16 nước bỏ án tử hình, ngày nay lên tới 128 nước.

Hiện thời có 89 nước bỏ án tử hình cho mọi tội phạm.

10 nước bỏ án tử hình cho mọi tội phạm trừ ra một số tội đặc biệt.

29 nước khác không dùng đến án tử hình trong vòng 10 năm nay. Tổng cộng có 69 nước hiện duy trì án tử hình. Trong số các nước này, một số thực thi án tử hình đối với cả người dưới 18 tuổi. Năm 2006 nước Iran hành quyết bốn thiếu niên phạm pháp và Pakistan hành quyết một đứa.

Trong năm 2004 nước Trung Hoa hành quyết hơn 3400 kẻ phạm pháp, chiếm đến 90% các vụ tử hình trên toàn thế giới. Tại Trung Hoa xưa nay vẫn dùng súng bắn tử tội, nhưng gần đây

người ta đã quyết định sẽ giết phạm nhân bằng cách tiêm chất độc chết.

Năm 2004 nước Iran xử tử 159 phạm nhân.

Tại Hoa Kỳ thì bang Texas hành quyết nhiều phạm nhân nhất so với tất cả các bang. Từ năm 1976 đến 2006, Texas đã xử tử 370 người.

Singapore là nước có tỷ số hành quyết cao nhất theo đầu người với 70 cuộc treo cổ trên dân cư 4 triệu người. Nhật bản là nước ít người bị hành quyết nhất so với tỉ lệ dân số.

Năm nước đã phát triển mà vẫn còn sử dụng án tử hình là: Nhật bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Singapore và Hoa Kỳ.

Trên thế giới có người muốn duy trì án tử hình, người khác muốn bãi bỏ. Nhưng những người tù không có một lựa chọn nào cả. 310 tù nhân lãnh án chung thân ở nước Ý cho rằng tử hình hơn là chung thân vì tử hình là chấm dứt cuộc đời, còn chung thân là chết dần dần. Thỉnh nguyện thư xin giữ lại án tử hình như một đặc ân để tội nhân được chấm dứt cuộc đời hơn là ngồi trong tù cho đến chết. Trong đời còn có những tội nhân bị kết án đến mấy trăm năm tù, nghĩa là còn hơn chung thân nữa, những người này chắc là rất ủng hộ án tử hình. Tuy nhiên ngày nay luật pháp không cho phép tòa án nào đổi các án này, vì các án lệnh đều quy chiếu theo luật mà ban hành.

Xét cho cùng thì án tù chung thân đúng là tai hại hơn án tử hình. Vì tử hình chấm dứt đời sống còn chung thân kéo dài mãi chuỗi ngày tù tội cho đến chết.

Một ngày trong tù dài bằng nghìn năm ở ngoài là như thế.

Có người bảo rằng trần gian là một trại tù không lồ, trong đó hàng tỉ người đang bị giam cầm, không phải trong bốn bức tường dày hay những lớp rào giây thép gai, nhưng là những thói hư tật xấu. Nói chung là tội ác. Kinh Thánh cho biết rằng Đức Chúa Trời, Đấng Thượng Đế, từ trời nhìn xuống, nhận thấy rằng thế nhân đều phạm tội, chẳng ai làm điều thiện lành, dầu một người cũng không. Nói khác đi mọi người đều là tội nhân chờ đợi ngày lãnh án tù, đây không phải án tử chung thân hay tử hình, nhưng là *án tù vĩnh hằng*. Trong đời này không có loại

án tù vĩnh hằng nhưng Kinh Thánh cho hay rằng: *Ai tin nhận Chúa Giê-xu là con Đức Chúa Trời thì được hưởng sự sống vĩnh hằng, ai không chịu tin Con, thì chẳng có sự sống đâu, nhưng con phần nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.* Nghĩa là án phạt vẫn dành sẵn cho những ai không tin nhận Chúa Giê-xu cho được cứu ra khỏi địa vị tội nhân trong nhà tù rộng lớn trần gian này.

Người ta muốn được tử hình hơn là phải sống chung thân trong tù.

Nhưng tưởng tượng, những ai không tin nhận Chúa Giê-xu, sẽ nhận lãnh một án phạt vĩnh hằng trong đau khổ, thì cuộc đời còn khốn khổ như thế nào. Mặt khác, những ai bằng lòng tin nhận Chúa Giê-xu, tức là nhận Chúa là Đấng hi sinh, làm sinh tế chuộc tội cho mình trước Đức Chúa Trời, thì tức khắc được tha tội, giải phóng ra khỏi cuộc đời tội ác, và được nhận làm con trong nhà Chúa vĩnh hằng.

Một bên là đời sống vĩnh hằng với Chúa, hạnh phúc vinh quang,

bên kia là cõi đau thương vĩnh hằng và tuyệt vọng.

Giây phút cho ta lựa chọn là bây giờ, vì nếu ta chết đi thì cơ hội lựa chọn cũng sẽ chấm dứt.

Mời quý vị bình tâm suy xét và tìm về cõi tự do, vinh quang với Chúa. Việc làm này có thể xảy ra khi quý vị quyết định tin Chúa ngay nơi quý vị đang nghe những lời này. Dĩ nhiên là không ai muốn sống trong tù, kể cả trong trại tù không lồ của trần gian tội ác này.

Bảy Kỳ Quan của Thế Giới

Chắc bạn từng nghe nói về bảy kỳ quan của thế giới cổ xưa. Nhưng không biết bạn có nhớ các nơi này là ở đâu không? Thật ra trong bảy kỳ quan của thế giới cổ xưa chỉ có một kỳ quan còn lại mà thôi. Dù vậy chúng tôi cũng kể lại bảy kỳ quan đó là gì.

Bảy kỳ quan của thế giới cổ xưa là những công trình kiến trúc được xây dựng trên những miền đất thuộc về phía đông của Biển Địa Trung. Ngày nay là lãnh thổ của Ai Cập, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp và Iraq. Bảy kỳ quan của thế giới cổ xưa đều do tay người tạo ra. Sở dĩ gọi là kỳ quan là vì cỡ độ, vẻ đẹp hay có một phẩm tính nào đặc biệt.

Người thời Hy Lạp cổ xưa thường hay ghi ra những công trình kiến trúc trong thế giới của họ. Ngày nay chúng ta nghe nói về Bảy Kỳ Quan của Thế Giới cổ xưa, chúng ta tưởng chỉ có một danh sách. Thật ra có đến mấy danh sách như thế do những người Hy Lạp khác nhau ghi lại. Danh sách mà chúng ta có ngày nay là tập hợp các danh sách cổ xưa đó.

Vào thời ấy, người Hy Lạp chưa biết nhiều nơi trên thế giới, vì phương tiện di chuyển rất là khó khăn và tốn thời gian. Họ chỉ biết các vùng thuộc đế quốc do họ thống trị, đó chính là nơi gọi là Trung Đông ngày nay. Vì thế họ chọn các nơi cho là tuyệt vời nhất mà người thời ấy biết. Chính là Bảy Kỳ Quan của Thế Giới.

Rất buồn là trong bảy kỳ quan cổ xưa này, hiện chỉ còn có một kỳ quan mà thôi. Đó là Kim Tự Tháp vĩ đại ở Giza, thuộc Ai Cập. Các kim tự tháp tại Giza là những công trình

xây dựng bằng đá tảng, mũi tháp nhọn. Các công trình này từ trên 4000 năm xưa để lại và mục đích chính là để làm nơi an nghỉ cho các vua chúa Ai Cập. Tại Giza có ba kim tự tháp, nhưng chỉ có một cái lớn nhất được gọi là kỳ quan mà thôi. Trong suốt 43 thế kỷ, kim tự tháp này vẫn là tòa tháp cao nhất thế giới. 145 thước. Vẫn còn là một điều bí mật đối với nhiều người, vì ngay đến bây giờ cũng chưa ai hiểu làm sao người ta xây dựng được kim tự tháp.

Sáu kỳ quan khác của thế giới cổ xưa đã biến mất. Nhưng người ta vẫn còn ghi lại những chi tiết về các kỳ quan này.

Một trong các kỳ quan đó cũng ở Ai Cập, trong thành phố Alexandria. Đó là một tòa tháp hải đăng. Tòa tháp này cao 110 thước và có một ngọn lửa ở trên đỉnh. Đèn trên hải đăng này giúp cho những người lái tàu biết đâu là bến bờ. Hải đăng này cũng làm bằng những tảng đá lớn và màu trắng. Được dựng lên cách đây trên 2300 năm. Hải đăng này đã bị tàn phá trong một trận động đất gần bảy trăm năm trước đây.

Một kỳ quan nữa trong Bảy Kỳ Quan của Thế Giới Cổ Xưa là Vườn Treo Ba-by-lôn. Vườn do Vua Nê-bu-cát-nết-sa Đệ Nhị xây dựng trong có đủ cây cỏ và hoa tuyệt đẹp. Ngày nay địa điểm khu vườn này thuộc nước Iraq. Tương truyền là ông vua này tạo dựng khu vườn diễm lệ

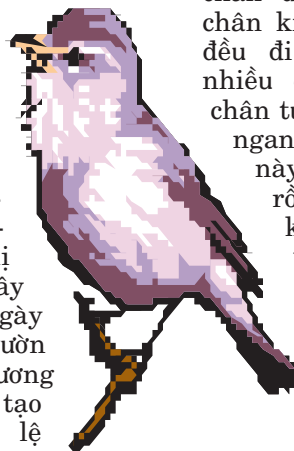
này cho một vị hoàng hậu sủng ái nhất, vì bà vốn sống trong vùng núi non.

Hai trong số bảy kỳ quan này vốn tại nước Thổ Nhĩ Kỳ ngày nay. Cả hai cũng được xây dựng khoảng 2300 năm trước đây. Kỳ quan thứ nhất là “Đền Artemis” trong khu cổ thành Ê-phê-sô ngày xưa. Trong đền này có những pho tượng vĩ đại làm toàn bằng đá cẩm thạch do các nghệ nhân nổi tiếng thực hiện.

Một kỳ quan khác cũng ở Thổ Nhĩ Kỳ là Lăng Mộ tại Halicarnassus, nay là thành phố Bodrum. Lăng mộ làm bằng toàn đá cẩm thạch trắng. Bên ngoài lăng có những tượng thú và người lớn bằng thú và người thật. Lăng mộ này đứng vững được 1500 năm, sau đó bị động đất tàn phá và chôn vùi.

Tại Hy Lạp ngày nay có hai kỳ quan còn lại di tích. Một cái nằm trên hải đảo Rhodes. Đây là một bức tượng khổng lồ cao 32 thước. Tượng này có tên là Tượng Khổng Lồ hay Colossus, đứng ngay sát bờ biển. Tương truyền, bức tượng này một chân đứng bên này hải cảng, và chân kia đứng bên kia. Thuyền bè đều đi dưới chân tượng. Nhưng nhiều chuyên viên cho rằng hai chân tượng đứng trên bờ chứ không ngang qua hải cảng. Pho tượng này chỉ đứng được có 56 năm, rồi bị động đất xô ngã. Nhưng khi tượng còn đứng, nó là một trong những công trình xây dựng kỳ diệu của vùng đó.

Người Hy Lạp quý mến bức tượng đến nỗi cứ để nguyên những mảnh tượng vỡ trên mặt đất trong suốt 900 năm.



Kỳ quan cuối cùng trong Bảy Kỳ Quan của Thế Giới Cổ Xưa là bức tượng Zeu, một thần tượng của người Hy Lạp. Bức tượng được đặt trong một ngôi đền. Tượng cao đến gần chạm tới nóc đền. Tượng cao 13 thước và được bọc toàn vàng. Đá và gỗ quý được tô điểm cho pho tượng. Vua chúa khắp thế giới từng đến thăm tượng và đặt những vật quý lên tượng và chung quanh tượng.

Bảy Kỳ Quan của Thế Giới Cổ Xưa là những nơi tuyệt đẹp của đế quốc Hy Lạp. Người ta tôn sùng vì các công trình này hoặc vĩ đại hoặc vô cùng nghệ thuật. Nhưng đối với thế giới ngày nay thì các kỳ quan này dù có tồn tại cũng chỉ là những cổ tích của thời xưa trong một thế giới thu nhỏ. Kỳ quan của thế giới ngày nay không phải là những gì người ta xây dựng cụ thể trông thấy được, nhưng nằm trong trí óc của những tài năng nhiều khi rất trẻ, và mỗi ngày người ta đều phát minh ra nhiều điều kỳ lạ đến nỗi không thể liệt kê ra thành Bảy hay Mười Kỳ Quan Thế Giới được nữa.

Người ta thường cho là kỳ quan những công trình loài người làm ra được, đó là những khi con người

chưa biết nhiều về không gian và vũ trụ. Khi con người lên được quỹ đạo trái đất, đặt chân lên mặt trăng và mở những cuộc thám hiểm vũ trụ, thì công trình của bàn tay con người không đáng gọi là kỳ quan nữa. Trong thế giới vĩ mô hay vi mô đều có những kỳ quan mà con người không sao hiểu nổi, đó cũng là những mục tiêu mà khoa học nghiên cứu trong nhiều thế kỷ nay.

Trong Kinh Thánh, *Thi Thiên* chương 8 ghi rằng:

Lạy Chúa Hằng Hữu là Chân Thần của chúng con, danh Chúa lẫy lừng khắp đất. Oai nghi Chúa tỏa khắp các tầng trời. Khi con nhìn lên các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, con nghĩ, loài người là gì mà Chúa nhớ đến. Con người là chi mà Chúa thăm viếng nó? Chúa tạo con người kèm thân linh một chút, đời cho người vinh quang và danh dự. Chúa ban cho người quyền cai quản công việc tay Chúa tạo dựng nên. Khiến muôn vật phục dưới chân người cả loài cừu, loài bò, cả đến thú rừng, chim trời, cá biển và sinh vật dưới biển. Lạy Chúa Hằng Hữu là chân Thần của

chúng con, danh Chúa lẫy lừng khắp đất.

Thi Thiên này là tư duy của một người nhìn lên bầu trời ban đêm với trăng sao vàng vạc và tự nhận thấy mình qua nhỏ bé. Điều ngạc nhiên là Đấng Tạo Hóa vĩ đại hình thành toàn vũ trụ mà lại quan tâm đến con người nhỏ bé. Ban cho người quyền quản trị bầu trời, trái đất, và toàn thể sinh vật trên mặt đất. Con người ngày nay có được vinh quang và danh dự chính là vì Chúa đã trao quyền quản trị vào tay loài người. Chính vì điểm này mà không ai trên đời có gì để khoe khoang, và những ai tự coi mình là khôn ngoan, phủ nhận Thượng Đế là kẻ vô cùng đại dột. Vì nếu Chúa không ban cho vinh quang và danh dự thì không một ai trên đời này có một giá trị nào cả, vì tất cả đều do Chúa tạo dựng nên để Chúa sử dụng và vì các mục đích của Ngài.

Con người nhỏ bé đáng tôn thờ Chúa cho được tha thứ tội ngạo mạn và hưởng phước lành mà Chúa lúc nào cũng sẵn ban cho mọi người kêu cầu Ngài.

Nguyễn Sinh

Không còn là tôi

Chú Ba Câu đi tới đâu thiên hạ cũng rầu.

Nói như vậy kể cũng hơi quá. Chũ thiên hạ gồm tóm mọi người, trong khi đó, đâu phải ai cũng không thích chú Ba? Chú thứ ba, tên Câu, người ta cứ gọi là Ba Câu, mà như trở thành tiền định. Chú nói chuyện với người ta, tới câu thứ ba là người ta phải nổi đóa.

Chuyện của chú thì dài, không có thì giờ kể hết. Ông cố, ông nội của chú là điền chủ ở Vĩnh Long, ruộng vườn không đến nỗi cò bay thẳng cánh, nhưng cũng đủ cho dòng họ sống sung túc phú quý nhiều đời. Chẳng may đến đời cha của chú, sa mê rệu chè ăn chơi bài bạc, dẫn tới nợ nần đến nỗi phải bán cả điền sản của ông cha để lại đặng mà trả nợ. Lúc đó, ông thối tính, chịu tu tâm dưỡng tánh, lo chí thú làm ăn, nên may còn giữ được vài mẫu ruộng nuôi bà vợ và ba đứa con. Khi ông qua đời, chia mấy mẫu ruộng đó lại cho con, dặn phải sống tốt đẹp, đừng chơi bời lêu lổng. Chú Ba theo lời cha dạy, chăm chỉ làm ruộng, sống đời gương mẫu của người chồng, người cha.

Cứ êm đềm như vậy cho tới khi chú được ngoài 60 tuổi, lưng còng tay mỏi, làm ruộng hết nổi, mà chú chỉ có một gái, không có trai để thay cha chăm sóc ruộng vườn. Việc thóc lúa ngày càng khó. Cái gì cũng mất mỗ, thuê mướn khó khăn, bán buôn kèo nài, chú thấy mệt nhọc lắm. Cũng vì vậy, chú không để con gái là Lan phải học nghề làm ruộng, mà cho Lan ra tỉnh học hành đàng hoàng làm cô giáo. Lan kết hôn với một thầy giáo rồi hai người đi tỉnh khác dạy học, để mình cha mẹ già lủi thủi ở trong ruộng đơn côi. Đã vậy, vợ



chồng Lan làm luôn một bầy con sáu đứa. Hai vợ chồng nhà giáo, nuôi sáu đứa con, không có nội ngoại ở gần, thiệt là mệt.

Tới đây thì cuộc đời chú bắt đầu vào khúc quanh. Thấy mình làm ruộng không nổi, phần vì phải xa con cháu, vừa đành dạ nhớ thương, vừa muốn ở gần giúp đỡ con cháu, chú bàn với thím, bán ruộng, bỏ nghề nông, ra tỉnh mua nhà ở gần con để đôi phần lương tiện. Thím cũng đồng ý. Vậy là, phần thì tìm người bán ruộng trong này, phần thì đánh tiếng cho con ngoài tỉnh để dò la tìm nhà mà mua. Cũng may cho chú là ngay trong thời điểm đó, chánh quyền có chương trình phóng lộ gần khu ruộng nhà chú, nên bỗng nhiên, đất của chú được giá tăng vọt, chú bán ruộng được số tiền rất khá.

Rồi cái nhà mua trên tỉnh cũng là cơ may. Số là chú có người bà con xa cần bán nhà gấp để đi nước ngoài đoàn tụ với con, ở ngay chỗ tỉnh của con gái chú ở, thật là tiện. Vì là bà con, lại cần bán gấp nên giá rẻ và điều kiện thật dễ dàng. Chú rất hài lòng mát ruột. Chú có đi coi nhà mấy lượt thấy cũng thích. Nhà gạch xây mới, nền gạch bóng mát mẻ, có sân trước, vườn sau. Chỉ có cái lạ với chú là nhà này sát bên nhà thờ Tin Lành. Bà con của chú là người trong đạo mà. Nhưng chú cũng không cảm thấy có điều gì trở ngại. Chú không quen đạo, cũng không ghét đạo. Nhà ai nấy ở, chuyện ai nấy làm, vậy cũng đâu có gì trở ngại. Và lại cái nhà quá tốt, lại giá phải chăng, tội gì bỏ qua, không lẽ chỉ vì nó ở kế bên nhà thờ? Vậy mà biết đâu điều này có thể đưa cuộc đời chú vào ngã rẽ khác.

Chú thím hôn hờ dục vô nhà mới. Mấy ngày đầu cũng hơi khó ngủ. Ở trong ruộng, thường thì êm vắng,

Đêm về nằm nghe tiếng ếch nhái vui tai. Không khí trong lành. Còn ở ngoài chợ thì ồn ào quá. Lúc nào cũng có người, xe tấp nập. Xe bóp kèn inh ỏi. Người ta nói chuyện, cãi lộn, đánh lộn hà râm. Nhưng riết rồi, chú thím cũng quen dần với cảnh mới. Vả lại, người già mà ngủ bao lăm. Thường thì cứ nằm trần trọc, rồi tới 4 giờ sáng là bật dậy nấu bình trà. Vả lại, đàn gà thím Ba nuôi sau vườn đâu để chú thím ngủ yên. Sớm tinh mơ là mấy con gà trống thi nhau gáy, như cố tình đánh thức mọi người chỗi dậy bắt đầu cho một ngày mới. Xéo bên đường có bà bán hủ tiếu bình dân mà ngon lắm. Một tuần mấy lần, chú đều qua ăn sáng món hủ tiếu độc đáo của bà. Trong tô hủ tiếu mà kêu thêm phân xiu mại và cái bánh giò cháo quẩy cắt nhỏ bỏ vô, miếng bánh thấm với nước lèo ngon ngọt khỏi chê. Chú ăn riết mắc ghiền.

Thấy cái nhà có mặt tiền tốt, vả lại vợ chồng già cũng rảnh rang, chú thím bàn nhau, mở một quán cóc nhỏ trước sân nhà, bán ít nước ngọt, trà đá, bánh kẹo cho hàng xóm và khách đi đường. Thím hiền lành, có duyên mua bán nên quán cóc coi vậy mà ngày càng đông. Trời mưa, khách đi đường ghé đụt, cũng uống ly nước, ăn miếng bánh. Trời nắng, khách khát khô cổ, cũng vội vã ghé qua, uống ly trà đá mát lòng. Con nít thì khỏi nói. Ngày nào cũng xin tiền ba má chạy qua mua cái bánh cái kẹo. Chú thím được vậy cũng vui trong tuổi già.

Quanh đi quẩn lại, số khách chiếu cố đáng kể cho cửa hàng của chú thím phải kể đến những tín hữu của nhà thờ Tin Lành kế bên. Hễ ngày nào nhà thờ có sinh hoạt, có lễ, y như rằng chú thím có khách hàng. Dần dà, ai nấy quen mặt, chẳng những ghé qua mua đồ, lại còn đứng tán gẫu, hết chuyện nhà tới chuyện trong nhà thờ. Nhà thờ hiện nay đang thiếu vắng vị mục sư quản nhiệm. Vị mục sư lúc trước rất cao tuổi, đã về với Chúa. Sau khi ông qua đời, bà dọn lên thành phố ở với con cháu. Đã hơn 6 tháng nay, chưa có vị nào được bổ nhiệm tới. Công việc nhiều không ai làm. Mâu thuẫn trong nhà thờ không ai giải quyết. Nhiều nan đề nổi lên mà người thì làm lơ, người thì tranh cãi làm mất hòa khí. Thế mới biết có ông mục sư đỡ biết bao nhiêu.

Do hoàn cảnh đặc biệt như thế, cho nên dù chú Ba không phải là người trong đạo, vậy mà chuyện gì trong nhà thờ chú đều biết. Chú biết mặt, biết tên nhiều người trong nhà thờ nữa kia, lạ chưa. Ông Sáu Hạt già lụm cụp, đi phải chống gậy, vậy mà bà vợ mất chưa bao lâu, ông đã đi rảo đánh tiếng là muốn bước thêm bước nữa. Có lần ông Sáu ghé qua quán cóc chú Ba, cũng nói bóng nói gió vấn đề mai mối, chú Ba tặng một câu: “Anh muốn bước thêm bước nữa hả, tui nghĩ là anh chỉ còn một bước là tới thiên đàng rồi, hèn chi anh ao ước được bước thêm bước nữa.” Ông Sáu mới nghe không hiểu, nghiêng nghiêng cái đầu, lắc lắc cái tai, đến chừng có vẻ hiểu ra, sầm mặt xuống, hậm hậm bỏ đi một nước. Cô Hai Nhị đẹp người nên ăn diện rất bảnh, đi nhà thờ mà lảng cọng như đi đám tiệc, mỗi khi ngồi lại với mấy bà thường “vô tình” khoe khoang của cải, áo quần của mình đều là hàng “ngoại,” là đồ xịn, chứ không phải đồ nội hóa đâu. Có lần cô Hai nói với thím Ba là cô ao ước đi thành phố một chuyến để viện thẩm mỹ “chỉnh trang” lại toàn bộ dùm cô. Chú Ba ngồi gần đó chêm vô: “Cô có chỉnh thì chỉnh ít ít thôi nhe, chỉnh quá mai một lên thiên đàng không ai nhận ra là buồn lắm đó.” Anh Ba Hóa nghe đâu cũng là chức sắc trong nhà thờ mà còn chưa bỏ được tật uống rượu. Anh gặp chú Ba cũng phân trần: “Chú không biết chứ, trong Kinh Thánh, người ta uống rượu hà râm từ đầu tới cuối, đầu có gì là lạ. Miễn là mình đừng uống say sưa bí tử thì thôi chứ.” Chú gật gù: “Cậu nói phải, vậy nhà thờ có tiệc, cứ tự nhiên dọn rượu ra đãi bà con, sợ gì mà phải lén lút uống riêng ở nhà.” Cứ đại loại là như vậy. Chú nghe nhiều, biết nhiều, thì nói móc nhiều. Mà lại hay nói móc về đạo của người ta

mới gay go đấy chứ. Mà sở dĩ chú biết nhiều chuyện trong nhà thờ, thứ nhất cũng là do bà con hay ghé qua tán gẫu chơi, thứ hai, cũng là phần chính, là nhờ một cô, cô Tư Thơm, cung cấp tin tức không ngưng nghỉ. Cô Tư tính tình hoạt bát, thích nói chuyện, mỗi tuần ghé quán chú thím vài ba lần, mỗi lần ngồi vài ba tiếng, kể hết chuyện nhà tới chuyện thiên hạ, từ nhà ra ngõ, đầu trên xóm dưới, trên trời dưới đất, từ thằng bé đến cụ già, thanh nam, phụ nữ, cô không chừa một ai. Hay cái là không biết bao nhiêu điều tốt gì ở đâu không thấy, mà cô luôn có cả kho chuyện xấu của mỗi người để kể cho mọi người cùng nghe. Thím Ba lúc đầu còn lịch sự ngồi gật gù nghe, sau thím mỗi một quá, cứ ngả lưng xuống võng thềm thiếp ngủ, hay tỉnh bơ đi ra sau làm công việc, vậy mà cô Tư không nản lòng, cứ một mình thao thao bất tuyệt, tới những chỗ hấp dẫn, giọng kim nữ của cô cất cao lanh lạnh, khiến người nghe cũng phải rùng mình giữa trưa hè nóng nực. Thường thì hễ chú Ba thấy bóng cô Tư xuất hiện là chú kiếm chuyện lảng đi chỗ khác. Rồi có bữa không đặng đưng, trốn đi không kịp, chú cũng phải chặm mặt. Cô Tư đon đả:

- “Chào chú Ba. Chú khỏe không? Lâu quá không có dịp nói chuyện với chú. Thấy chú làm cháu nhớ tới ông bác của cháu, tướng tá cũng giống như chú vậy đó, mà chềng ơi, ông không được tốt như chú vậy đâu, ông?”

Chú vội ngắt lời:

- “Chà, cô Tư coi bộ bận rộn dữ ha!” “Dạ, bận chứ chú, nhà cửa, chồng con, công việc làm không hết, mà chồng con của cháu tệ lắm, làm biếng, ở dơ, làm cháu phải theo lo lắng dọn dẹp mệt lả cả người.”

- “Phải a. Tui thấy cô Tư vừa bận vừa mệt là phải. Bận chuyện thiên hạ đầu trên xóm dưới và mệt vì nói không ngừng đó mà. Cô có hay bị nhức đầu không cô Tư?”

Cô Tư lườm lườm nhìn chú Ba:

- “Có chứ chú.”

- “Ồ, cô bớt nói chuyện thiên hạ thì chắc sẽ bớt nhức đầu đó.”

Cô Tư xí nhỏ trong miệng, hai bờ môi trễ dài chán nản rồi dùng đũa bỏ đi về.

Nhiều người trong nhà thờ ghé quán của chú thím Ba, nói đủ thứ chuyện, nhưng chưa ai từng nói chút gì về Chúa Giê-xu cho chú thím nghe. Chú thím ở căn nhà đó cả năm trời, nghe đây tai những chuyện không cần nghe, mà có một chuyện thật cần nghe, chưa ai từng nói với chú thím.

Cho đến một ngày, có anh thanh niên lạ, sáng Chúa nhật ghé quán chú Ba mua một chai xá xị. Chú nhìn anh: “Cậu mới tới vùng này?” “Dạ.” “Cậu ở bên nhà thờ qua đó hả?” “Dạ. Xin phép chú, cháu phải đem nước về ngay cho Mục sư diễn giảng. Khi khác cháu sẽ ghé thăm chú và nói chuyện nhiều hơn.” Cậu không nói suông. Cậu giữ lời. Tuần sau, chiều Chúa nhật, cậu ghé quán chú Ba, không phải để mua gì, mà là để thăm chú thím. Lần đầu tiên, sau một năm trời, có một người bên nhà thờ qua nhà chú thím, để nói với chú thím về sự cứu rỗi trong Chúa Giê-xu và mời chú thím đi nhà thờ. Chú không cảm động, chỉ trầm ngâm.

- Cảm ơn cậu có lòng quan tâm tới vợ chồng tui, nhưng nói thiệt, một năm nay ở đây, tui đã nghe rất nhiều những chuyện không tốt đẹp từ trong nhà thờ của cậu, cho nên tui thấy rằng, dù đạo nào cũng dạy mình điều hay lẽ phải, nhưng phải do cái tâm của mình có muốn làm điều hay lẽ phải hay không? Cho nên, cái tốt là do



trong tâm, chứ không do đạo.

- Cháu rất tiếc trong thời gian qua, chú thím đã nghe những điều không tốt đẹp. Những chuyện đó có thể đúng, có thể không. Nhưng chuyện đó làm cháu nghĩ tới một điều: có khi cái tâm muốn làm điều tốt, nhưng mình làm không nổi, rồi cuộc thay vì làm điều tốt, mình lại làm điều xấu mình không muốn. Vì vậy, Chúa Giê-xu mới đến thế gian để chuộc tội cho mình, vì mình không có khả năng làm điều tốt tự mình được. Người Tin Lành không nhất thiết là những người tốt hơn người khác. Có khi họ tốt, có khi họ cũng không tốt. Nhưng họ là những người biết mình có tội, biết mình không tốt, biết mình cần có Chúa Cứu rỗi tội lỗi mình.

Chú Ba vẫn trầm ngâm.

- Nhưng những cái xấu của những người theo đạo làm tội rất là khó chịu.

- Dạ phải, cháu thông cảm. Tuy nhiên, cháu xin nhắc lại là, những điều xấu chú nghe, hoặc nhận xét bên ngoài, chưa chắc đã chính xác. Mỗi người đều có những điểm xấu làm người khác bức mình. Không ai hoàn hảo. Vì thế, Chúa dạy mỗi cá nhân phải lo tu sửa hằng ngày, còn mọi người thì phải thương yêu chấp nhận lẫn nhau.

- Chú thấy chú sống đàng hoàng đâu cần gì phải tu sửa.

- Chú nói vậy chứ xin phép chú đừng buồn, cháu cũng nghe

người ta than phiền về chú vậy.

- Than phiền cái gì?

- Người ta nói chú có vẻ kẻ cả, hay sửa lưng, nói móc người khác, có không chú?

- Chú đâu có kẻ cả, chỉ thấy chuyện bức mình thì nói cho bỏ ghét. Như vậy thì theo cậu, chú phải tu sửa à?

- Dạ, không phải theo cháu, mà theo Lời Chúa, mình nên nhã nhặn, lịch thiệp với nhau, thương yêu nhau, thay vì chỉ trích và bới móc.

- Chèng ơi, như vậy thì tui đâu còn là tui nữa! Thấy chuyện bức mình mà cũng không được nói!

- Chính Chúa Giê-xu đã làm gương cho mình trong việc này. Khi Ngài đến thế gian cứu chúng ta, Chúa đã từ bỏ ngôi vị Thượng Đế Toàn Năng, trở nên con người yếu đuối để cảm thông và chịu chết cho chúng ta. Chúa đã từ bỏ thiên đàng vì mình, mình có bằng lòng từ bỏ cuộc sống cũ vì Chúa không?

Mặt chú Ba nhăn lại, chú nhíu mày, bặm môi như đang tranh chiến dữ dội trong lòng. Cái khó là ở chỗ nào? Không hiểu được vì sao Chúa Giê-xu từ bỏ chính mình cho nhân loại? Hay không chấp nhận được mình phải từ bỏ chính mình cho Chúa?

Bình Minh

Niềm Tin Minh Họa

TẠM THỜI

Nhiều lĩnh vực trong đời sống ta cần chú tâm cố gắng trong một thời gian và sau đó gặt hái kết quả lâu bền. Như một người cố công học cho đạt đến bậc tiến sĩ của một ngành học nào đó, phải đặt mục tiêu, đầu tư thời gian, tiền bạc, khả năng và khổ công trong một số năm tháng. Khi đã thành công, thì việc ấy sẽ dính vào cuộc đời người ấy cho đến cuối cùng. Nghĩa là nỗ lực trong một số năm mà vinh dự cả đời.

Sứ đồ Phi-e-rơ viết trong *I Phi-e-rơ 1:6-9* rằng:

Vậy, hãy vui mừng lên! Vì cuối cùng anh em sẽ được hạnh phúc vô biên, dù hiện nay phải chịu đủ thứ đau buồn, thử thách ít lâu.

Mục đích của những thử thách đó là để tôi luyện niềm tin anh em cho vững bền, tinh khiết, cũng như lửa thử nghiệm và tinh luyện vàng. Đối với Đức Chúa Trời, đức tin anh em còn quý hơn vàng ròng; nếu đức tin anh em giữ nguyên tinh chất thuần khiết qua cơn thử lửa, anh em sẽ được khen ngợi, tuyên dương và hưởng vinh dự khi Chúa Giê-xu trở lại.

Sứ đồ Phi-e-rơ trong các câu kể trên mô tả về một cuộc đánh đổi những thời gian khó khăn để lấy những kết quả tốt đẹp. Sứ đồ không nói về việc học, dù chúng ta gọi đó là trường khổ nạn. Ông nói về những thời gian khổ nạn tạm thời đến với cuộc đời chúng ta dù rằng chúng ta không lựa chọn. Những thời gian đó sẽ đem đến cho ta kết quả rất tốt đẹp và lâu bền. Không ai vui trong thử thách, nhưng khi nhìn qua thử thách, thấy được hy vọng và vinh quang sau này, ta sẽ không cảm thấy hổ nhục hay tuyệt vọng.

Khổ nạn có thể làm cho chúng ta đau buồn và không thấy lối thoát nào. Nhưng Sứ đồ Phi-e-rơ qua kinh nghiệm đã hứa hẹn niềm vui trong Chúa Giê-xu mà chúng ta sẽ gặp trong một ngày tương lai vinh quang.

ĐỜI SỐNG NGẮN NGŨI

Các khoa học gia từ trước vẫn cho rằng động vật có xương sống sống ngắn ngủi nhất là con cá có tên là killifish

màu lam. Con cá tí hon này sống trong các vũng nước mưa trên xích đạo châu Phi, và phải tranh đấu để cố sống cho được 84 ngày trước khi các vũng nước mưa vì nóng quá biến mất.

Nhưng theo nghiên cứu của Đại Học James Cook tại Úc thì người ta thấy rằng con cá goby còn sống ít ngày hơn nữa. Con cá lùn tí hon này sống trong vùng san hô khoảng 56 ngày. Nó có chu kỳ sinh sản rất nhanh để không bị tuyệt chủng.

Đời sống dài hay ngắn đều có ý nghĩa đối với các sinh vật. Với con người thì sao?

Vua Sa-lô-môn ngày xưa đã viết:

Lại hãy tưởng nhớ Đấng Tạo Hóa trước khi dây bạc đứt, và chén vàng bể, trước khi vỏ vỡ ra bên suối, và bánh xe gãy ra trên giêng;

và bụi tro trở vào đất y như nguyên cũ, và thân linh trở về nơi Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban nó.

Kẻ truyền đạo nói: Hư không của hư không; mọi sự đều hư không.

Và lại, bởi vì kẻ truyền đạo là người khôn ngoan, nên cũng cứ dạy sự tri thức cho dân; người đã cân nhắc, tra soát, và sắp đặt thử tự nhiều câu châm ngôn.

Kẻ truyền đạo có chuyên lo tìm kiếm những câu luận tốt đẹp; và các lời đã viết ra đều là chánh trực và chân thật.

Lời của người khôn ngoan giống như đót; sắp chọn các câu châm ngôn khác nào dính đóng chặt: nó do một đấng chân

chiên mà truyền ra. Lại, hỡi con, hãy chịu dạy: người ta chép nhiều sách chẳng cùng; còn học

quá thật làm mệt nhọc cho xác thịt. Chúng ta hãy nghe lời kết của lý thuyết này: Khá kính sợ Đức Chúa Trời và giữ các điều răn Ngài; ấy là trọn phận sự của người.

Vì Đức Chúa Trời sẽ đem đoán xét các công việc, đến đời kíp nhiệm hơn hết, hoặc thiện hoặc ác cũng vậy.

Những câu trên đây là lời của một người sau khi đã sống giàu sang, trác táng, mất hẳn hương đi của cuộc đời, nghiệm



thấy cuộc đời vô vị, đã trở về với Đấng Tạo Hóa.

Ông ta nhận thấy rằng ta sống đây không phải là chỉ sống cho bản thân, nhưng còn sống cho vinh quang của Tạo Hóa là Đấng đã tạo dựng nên mình. Phải biết tôn thờ Tạo Hóa và hưởng ân phúc của Ngài trọn đời.

Mỗi cuộc đời đều có giới hạn, có ý nghĩa. Ý nghĩa không ở chỗ cuộc đời dài hay ngắn, nhưng ở chỗ chúng ta đã dùng thời gian sống như thế nào.

PHỐT LỖ CHỨA ĐI

Tưởng tượng bạn là một thầy giáo cấp hai, và có khi giáo sư đại học, bỗng một hôm vào lớp dạy có đông đảo học sinh hay sinh viên, nhưng không ai để ý đến bạn cả. Bạn cứ việc nói và mọi người dường như bạn suy nghĩ gì đó chẳng ai chú ý gì. Bạn soạn bài kỹ, nên trình bày rất là chi tiết và dẫn chứng thật hay, nhưng vô ích, vì chẳng ai buồn nghe bạn nói.

Đó là trường hợp làm một thầy giáo hay cô giáo. Nhưng nói chung không ai thích mình bước vào một nơi, một lớp học, một chỗ hội họp, mình là người phát ngôn mà không ai để ý gì cả. Ngay khi nói chuyện với một người bạn chẳng hạn, nếu mình nói mà đối tượng chẳng hề quan tâm thì cũng rất bất mãn. Ta bước vào một cửa hiệu tìm một món hàng nào đó, nhưng người bán cứ lơ ta đi, chắc ta sẽ không muốn trở lại đó nữa.

Nhưng ta thử tưởng tượng Chúa sẽ bất mãn đến đâu khi con người bé nhỏ như chúng ta không buồn quan tâm đến Ngài. Tưởng tượng tâm hồn thương yêu của Chúa bị thương tổn biết bao khi ta hành động dường như không có mặt Ngài, dù Ngài vẫn ngự trong lòng ta. Chúa sẽ nghĩ gì khi chúng ta hoàn toàn không quan tâm đến lời dạy của Ngài trong Kinh Thánh mà Ngài cho chúng ta?

Chúng ta phải cẩn trọng, đừng phốt lờ Chúa đi. Trong việc lớn hay việc nhỏ, mỗi phút giây hãy ý thức hiện diện của Chúa trong ta. Chúng ta có thể tiếp cận Chúa khi đọc Lời Ngài, dành thời gian cầu nguyện với Ngài, và yên lặng nghe tiếng nói của Chúa. Ta cũng có thể nghĩ đến hiện diện của Chúa khi ta phục vụ người khác nhân danh Ngài.

Chúng ta hãy cùng với tác giả *Thi Thiên 63:8* nói rằng: *“Linh hồn tôi đeo theo Chúa, tay hữu Chúa nâng đỡ tôi...”*

NGƯỜI MÙ SÁNG MẮT

Ông Năm là một thương gia thành công ở Sài-gòn. Ông có nhiều tài sản và tài khoản ngân hàng cũng lớn. Nhưng rồi biến cố tháng Tư năm 1975 xảy ra, ông Năm bị liệt hạng đại tư sản mại bản, nên tài sản bị tịch thu, ông bị đưa ra tòa chỉ vì giàu. Cuối những phiên xử lòng vòng, ông bị



đưa đi cải tạo. Cuộc đời sụp đổ quá nhanh làm cho tâm hồn ông quá đau khổ. Ông khóc rất nhiều, cho đến khi mắt sưng lên và sau đó mù hẳn. Thật ra ít khi có ai khóc đến nỗi mù mắt, nhưng riêng ông Năm thì đau khổ làm cho ông không còn nhãn quang nữa và cũng không còn nhìn thấy hy vọng nào trong đời. Ông bị tù chín năm. Những năm sau mù hẳn nên đối với ông ở trại cải tạo hay về gia đình thì cũng chẳng khác gì cho lắm.

Nhưng rồi ngày về mãi rồi cũng đến. Ông Năm trở về nhà với hai bàn tay trắng và đôi mắt mù hẳn. Lúc ấy ông mới thấy rằng có mắt nhìn được vợ con, sự vật chung quanh là điều huyền nhiệm.

Ông ngồi đó nghĩ đến sự nghiệp tan tành, đến gia đình tơi tả, lòng đau xót vô cùng. Trong lúc đó, một tín hữu Tin Lành quen ông những ngày xưa đến thăm và nói về niềm an tĩnh trong Chúa Giê-xu. Ông Năm nghe và rất cảm động nhưng chưa biết phải quyết định như thế nào. Ông cũng không muốn đi nhà thờ, vì cho rằng mù là bất tiện. Nhất là lúc này ông nghèo, chẳng còn áo quần mà ra vào nữa.

Người bạn tín hữu một hôm trở lại, đem theo một chiếc đài nhỏ và chỉ dẫn cho ông Năm nghe Đài Nguồn Sống mỗi ngày. Ông bắt đầu nghe và cảm thấy thích thú, nhất là ông chủ động được. Nghĩa là muốn nghe hay không là tùy ý và không bị ai ép buộc hay kêu gọi gì cả.

Một hôm ông gọi con cái lại và tuyên bố rằng ông tin Chúa Giê-xu. Ông bắt đầu cầu nguyện cho gia đình ông ngay hôm ấy.

Dần dần bà vợ tin Chúa, cô con gái lớn cũng tin và rồi cả gia đình đều tin nhận Chúa. Về sau ông kể lại rằng, ông mù là thật, nhưng Chúa đã khai tâm mở trí cho ông để thấy ý nghĩa của cuộc đời và cảm nhận được tình thương của Chúa. Ông tự hào rằng mình là một người mù đã được Chúa cho sáng mắt tâm linh. Ông hết buồn, và mỗi ngày làm bạn với Đài Nguồn Sống và mời nhiều người khác mua đài để nghe Nguồn Sống như ông.

Bạn muốn nghe Nguồn Sống trên mạng lưới toàn cầu xin mở ra www.dainguonsong.com là bạn có thể nghe Đài Nguồn Sống bất cứ giờ phút nào.

TIỆC THÁNH TRÊN MẶT TRĂNG

Con tàu vũ trụ Apollo 11 đáp xuống mặt trăng ngày Chủ Nhật, 20 tháng Bảy năm 1969. Mọi người trên thế giới còn nhớ câu nói lịch sử của Neil Armstrong, người đầu tiên đặt chân lên mặt trăng, rằng: *“Đó chỉ là một bước ngắn đối với một người; nhưng là một bước nhảy dài đối với nhân loại.”*

Nhưng ít ai biết bữa ăn đầu tiên trên mặt trăng của nhà phi hành. Cùng lên mặt trăng với Armstrong là Buzz Aldrin. Anh này là một tín hữu Tin Lành nên nhà thờ của anh gửi theo một đĩa có bánh, nước nho và mấy cái ly nhỏ. Aldrin vừa đến mặt trăng đã nói qua máy yêu cầu mọi người nghe chú ý đến sự việc con người chinh phục mặt trăng lần đầu tiên và dâng lời cảm tạ Chúa. Nhưng bỗng tín hiệu im lặng. Người ta không biết có chuyện gì xảy ra, hay đâu chính lúc ấy Aldrin lấy nước nho rót vào chén nhỏ và mở Kinh Thánh ra đọc: *“Ta là cây nho, anh em là nhánh. Ai cứ ở trong ta và Ta trong người ấy, thì sẽ sinh quả trái”* (*Giăng 15:5*). Rồi yên lặng, Aldrin dâng lời cảm tạ Chúa và ăn bánh, uống nước nho để tưởng nhớ đến việc Chúa Giê-xu hy sinh chết thay cho mọi người trên thập tự giá.

Đúng là Chúa có mặt bất cứ nơi nào và mỗi chúng ta có thể cảm tạ, tôn thờ, ca ngợi Chúa dù ở trên mặt trăng hay nơi nào xa cách loài người. Không những thế, Chúa còn ở trong tâm hồn mỗi chúng ta. Chính vì vậy mà anh Adrin đã một mình dự thánh lễ bánh và nước để nhớ đến công ơn của Chúa, dù là lên mặt trăng, xa rời trái đất.

Chúng ta cũng vậy, dù bạn có xa gia đình, xa Hội Thánh, nhưng Chúa vẫn ở cùng và Ngài sẵn sàng nghe tiếng chúng ta ca ngợi tôn vinh Ngài.

Câu Chuyện Sau Cùng

Quyền Quyết Định

Theo tin Reuters thì một ông cụ người Nhật Bản tên là Tomoji Tanabe vừa kỷ niệm sinh nhật thứ 111, và được kể là người đàn ông già nhất thế giới hiện nay. Được hỏi về bí quyết trường thọ, cụ Tanabe nói rằng: *“Tôi không uống rượu – đó là lý do chính làm cho tôi sống khỏe mạnh.”* Cụ cũng nói với các phóng viên rằng cụ không hút thuốc lá và vẫn uống một ly sữa mỗi ngày.

Các nhà báo hỏi cụ muốn sống đến bao nhiêu tuổi, cụ trả lời đơn giản: *“Tôi không muốn chết.”*

Cụ Tanabe vốn là một công chức, hiện đang sống với người con trai 66 tuổi trên đảo Kyushu. Cũng trên hòn đảo này còn có bà cụ Yone Minagawa năm nay cũng 114 tuổi, là người phụ nữ già nhất thế giới theo Guinness Book of World Records.

Người Nhật được coi là nhiều người sống lâu nhất thế giới. Theo Bộ Y Tế Nhật, thì năm 2006 tại Nhật có 28.395 người sống đến 100 tuổi hay hơn. Tất cả đều ăn uống rất giữ gìn và hầu như không uống rượu cũng không hút thuốc lá.

Câu nói: *“Tôi không muốn chết!”* của cụ Tanabe là câu nói đơn giản nhất miêu tả nhân sinh quan của một người. Dĩ nhiên là bạn đọc cũng gật gù đồng ý với ông cụ này, dù bạn còn rất trẻ. Nhưng vì ông cụ này không phải là đệ tử của Lưu Linh hay của Tiên Nâu, Tiên “thuốc lá” nên còn có nghĩa là: *“Tôi không muốn chết, vì thế thuốc không hút, và nhất định không say rượu.”*

Sinh hữu hạn, tử vô kỳ, vì vậy ông cụ 111 tuổi nói *“Tôi không muốn chết!”* cũng chỉ là một ước mơ mà thôi. Đến một ngày rồi ông Tanabe cũng chết, dù ông có muốn hay không. Nhưng điều mà ông Tanabe có thể làm được là không uống rượu và hút thuốc lá. Không ai có thể quyết định việc này thay ông Tanabe, và quyết định ấy rất đơn giản mà khôn ngoan.

Dĩ nhiên là đối với các bạn thích uống rượu và hút thuốc lá thì có thể viện nhiều lý do để theo những thói quen này, nhưng muốn cho khỏe mạnh (không cần phải đến 100 tuổi) thì quyết định không uống rượu và hút thuốc là điều đơn giản nhất và dễ nhất mà bạn có thể làm được.

Trong đời này có nhiều việc bạn muốn góp phần thay đổi, nhưng một việc đơn giản mà lúc nào bạn cũng có thể làm được, đó là thay đổi thái độ của bạn đối với môi trường chung quanh, người chung quanh, và nhất là những cám dỗ. Hút thuốc lá và uống rượu chính là những cám dỗ mà bạn phải quyết định tránh, để có thể sống cuộc đời đơn giản, thanh sạch và tốt lành.